

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03 /2025/HS-ST
Ngày: 25/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hoàng Môn;

Ông Đào Hoàng Khương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Minh L, sinh ngày 13/7/2000 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là xã H, tỉnh An Giang); Nơi thường trú và nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp H, xã H, tỉnh An Giang); Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn P và bà Cao Thị D; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2025 và chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực V; *có mặt*

Bị hại: Danh Sỹ B, sinh ngày 10/10/2003; Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp M, xã U, tỉnh An Giang); *có mặt*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lương Út T, sinh ngày 01/01/1989; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp H, xã H, tỉnh An Giang); *vắng mặt*

Người làm chứng: Danh Triệu P1, sinh ngày 05/8/2001; Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp H, xã V, tỉnh An Giang); *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 27/3/2025, Võ Minh L điều khiển xe mô tô BKS 68HR-0896 (xe mượn của Lương Út T) đi đến tiệm sửa xe của Danh Triệu

P1 sinh năm 2001 tại ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang để thay ruột xe, lúc này Danh Sỹ B sinh năm 2003 là thợ sửa xe cùng với P1 dắt xe của L vào tiệm còn L thì đi đến vũng bên quán nước của gia đình P1 để nằm, cách nơi sửa xe khoảng 06 mét, tại đây có xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic, BKS 68EA-041.67 của B đang đậu có mũ bảo hiểm và chìa khóa gắn sẵn trên xe. Khoảng 10 phút sau, B và Phú thay ruột xe xong nên kêu L qua lấy xe, lúc này L nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của B nên kêu P1 tiếp tục sửa xe cho hết chảy nhớt, B và P1 vào bên trong tiệm T1 để sửa xe, lúc này L lén lút đi đến dẫn xe của B ra lộ rồi nổ máy điều khiển xe đi, nghe tiếng xe nổ máy Bel mới phát hiện mất xe nên điều khiển xe đuổi theo nhưng không kịp, sau đó B đến Công an xã V trình báo sự việc. Đến ngày 28/3/2025, L đến Công an xã V đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic, màu trắng - đỏ; biển số 68EA-041.67; số khung MH1KB111KL246926, số máy KB11E1246433, xe cũ đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều nơi.

- 01 (một) mũ bảo hiểm, màu trắng - đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô Wave Trung Quốc màu xanh, biển số 68HR-0896, xe cũ hư hỏng nhiều nơi.

*** Tại Bản kết luận định giá tài sản:** Số 03/KL-HĐĐGTS ngày 01/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện V kết luận tại thời điểm tháng 3/2025:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic; màu trắng - đỏ; biển số 68EA-041.67 có giá trị là 23.500.000 đồng.

- 01 (một) cái mũ bảo hiểm màu trắng - đen có giá trị là 30.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 23.530.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSVT ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - An Giang) đã truy tố bị cáo Võ Minh L về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Minh L phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Võ Minh L từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm

nên Viện Kiểm sát không đề nghị.

Xử lý vật chứng: Đối với vật chứng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic biển số 68EA-041.67 và 01 mũ bảo hiểm nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh K đã quyết định trả lại cho chủ sở hữu là Danh Sỹ B.

Đối với 01 xe mô tô Wave Trung Quốc, biển số 68HR-0896 nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh K đã quyết định trả lại cho chủ sở hữu là Lương Út T sinh năm 1989 ngụ ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp H, xã H, tỉnh An Giang).

- Bị hại Danh Sỹ B đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm.
- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về *thủ tục tố tụng*: Đối với việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Út T và người làm chứng Danh Triệu P1 đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt Lương Út T, Danh Triệu P1.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Võ Minh L đã khai nhận toàn bộ hành vi. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút trộm cắp tài sản; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; tài sản bị cáo trộm cắp có tổng giá trị là 23.530.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân nên cần tuyên cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội, để răn đe, giáo dục

và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội sau bị cáo đã tự nguyện ra trình diện và khai báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xem xét có phần giảm nhẹ cho bị cáo.

[6] Qua phân tích, xét thấy cần xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tập trung để cơ quan có thẩm quyền giáo dục cho bị cáo thành người tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Đối với vật chứng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic biển số 68EA-041.67 và 01 mũ bảo hiểm nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh K đã quyết định trả lại cho chủ sở hữu là Danh Sỹ B.

Đối với 01 xe mô tô Wave Trung Quốc, biển số 68HR-0896 nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh K đã quyết định trả lại cho chủ sở hữu là Lương Út T sinh năm 1989 ngụ ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp H, xã H, tỉnh An Giang).

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và các Điều 6, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Võ Minh L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Minh L 09 (chín) tháng tù, tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 28/3/2025.

2- *Về án phí sơ thẩm:* Bị cáo Võ Minh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3- Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày,

kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Hoà Hưng;
- VKSND khu vực 6 - An Giang;
- CA xã Vĩnh Phong;
- Phòng Thi hành án khu vực 6 - An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực Vĩnh Thuận;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Tòa án tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh An Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Diễm